

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14-10-2019

V/v: Ly hôn giữa anh T và chị L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kiệt
2. Ông Danh Minh Hòa

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXX-ST ngày 03 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Bùi Ngọc T, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Chị Võ Thị Vũ L, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07-5-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Bùi Ngọc T trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 2007, anh Bùi Ngọc T và chị Võ Thị Vũ L quen biết và tiến tới hôn nhân có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07-5-2007.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung tên Bùi Vũ Liên Ph, sinh ngày 21-4-2008. Thời gian sau vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày nên thường xuyên cãi nhau. Đến khoảng tháng 5 năm 2016 chị L đã dắt cháu Ph bỏ nhà ra đi từ đó đến nay không có tin tức gì. Ngày 02-10-2018 anh T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu

Thành tuyên bố chị Võ Thị Vũ L và cháu Bùi Vũ Liên Ph mất tích, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã ra Quyết định số 03/2019/QĐST-DS, ngày 02-4-2019 tuyên bố chị Võ Thị Vũ L và cháu Bùi Vũ Liên Ph mất tích. Nay anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị L.

- Về con chung: Anh T và chị L có 01 con chung tên Bùi Vũ Liên Ph, sinh ngày 21-4-2008; khi chị L bỏ đi đã dắt theo cháu Ph nên anh T có nguyện vọng để cho chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ph, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử: Đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn anh Bùi Ngọc T đối với bị đơn chị Võ Thị Vũ L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị Vũ L đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 5 năm 2016 đến nay. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã ra Quyết định tuyên bố chị Võ Thị Vũ L và cháu Bùi Vũ Liên Ph mất tích. Tại thời điểm Tòa án giải quyết vụ án chị L và cháu Ph vẫn không có mặt tại địa phương, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Bùi Ngọc T và chị Võ Thị Vũ L chung sống với nhau vào năm 2007 trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07-5-2007, đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] *Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Bùi Ngọc T:* Quá trình chung sống vợ chồng anh T và chị L xảy ra nhiều mâu thuẫn và thường xuyên cãi nhau. Khoảng tháng 5 năm 2016 chị L đã dắt cháu Ph bỏ nhà ra đi từ đó đến nay không có tin tức

gi. Ngày 02-4-2019 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã ban hành Quyết định giải quyết việc dân sự số: 03/2019/QĐST-DS, tuyên bố chị Võ Thị Vũ L và cháu Bùi Vũ Liên Ph mất tích. Nay anh T yêu cầu ly hôn với chị L do mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu này của anh T phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh Bùi Ngọc T.

[4] *Về nuôi con chung*: Anh Bùi Ngọc T và chị Võ Thị Vũ L có 01 con chung tên Bùi Vũ Liên Ph, sinh ngày 21-4-2008; khi chị L bỏ đi đã đưa theo cháu Ph. Xét nguyện vọng của anh T là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận, giao cho chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Vũ Liên Ph đến khi đủ 18 tuổi.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Do chị Võ Thị Vũ L mất tích nên Toà án không tiến hành hoà giải, đối chất về tài sản chung và nợ chung giữa anh T và chị L được. Mặt khác, tại Toà án cũng như tại phiên toà anh T xác nhận trong thời gian chung sống cùng chị L, anh chị không tạo lập được tài sản gì và cũng không có nợ ai. Cho nên về phần tài sản chung và nợ chung Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[6] Thống nhất ý kiến của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án như đã phân tích và nhận định trên.

[7] *Về án phí*: Anh T là nguyên đơn trong vụ án, do đó anh phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết về án phí, lệ phí Toà án và tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Bùi Ngọc T và chị Võ Thị Vũ L.
2. Về nuôi con chung: Giao cháu Bùi Vũ Liên Ph, sinh ngày 21-4-2008 cho chị Võ Thị Vũ L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Bùi Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Bùi Ngọc T phải nộp 300.000 đồng nhưng anh T được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009755 ngày 09-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, anh T không phải nộp thêm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

5. Quyền kháng cáo: Anh Bùi Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Võ Thị Vũ L vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Tạ Thị Xuân